

Bản án số: 1463/2017/HC-ST

Ngày: 30-10-2017

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trương Thế Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tùng

2/ Ông Trần Ngọc Thực

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chê Hua – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 và ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/HCST ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2195/2017/QĐST-HC ngày 04 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà **Lục Thị H**, sinh năm 1945.

Địa chỉ: 126H/4 Đường N, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà **Phạm Thị Thùy Tường A**, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: 31 Lầu 1-2 Đường Đ, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Phạm Thị Thúy D**, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: 126H/4 Đường N, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T**

Địa chỉ: Số 04 đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Hạ L** – Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông **Nguyễn Hồng L1**, sinh năm 1958 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận T (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân Quận T

Địa chỉ: Số 04 đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng L1**, sinh năm 1958 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận T (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1944.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Hồ Thúy P**, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 126H/2 Đường N, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Ông Hồ Văn K, sinh năm 1944 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 126H/2 Đường N, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Lục Thị H có bà Phạm Thị Thùy Tường A và bà Phạm Thị Thúy D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 1971, bà Lục Thị H mua lại căn nhà và đất tại số 114/3K Bến N, phường Cây Sung, Quận 7 của ông Phùng Hữu N1. Năm 1999, khi nhà nước tiến hành cho kê khai nhà đất thì gia đình bà kê khai diện tích ít hơn số diện tích thực tế vì chỉ khai diện tích nhà.

Ngày 05/8/2008, Ủy ban nhân dân Quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở 7136/2008/GCN cho bà Lục Thị H là đồng sở hữu và đại diện thừa kế di sản của ông Phạm Văn O tại nhà đất số 126H/4 đường H, Phường A, Quận T với diện tích 101,5 m².

Ngày 26/12/2014, Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Thông báo 528/TB-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận T cấp cho bà Lục Thị H.

Ngày 15/9/2016, Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định 4421/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận T cấp cho bà Lục Thị H.

Không đồng ý với quyết định thu hồi, bà H khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

Ngày 06/3/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định 1052/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lục Thị H có nội dung giữ nguyên Quyết định 4421/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Ủy ban nhân dân Quận T.

Không đồng ý với Quyết định 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T, ngày 03/4/2017, bà H khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở pháp lý cho yêu cầu khởi kiện của bà H:

- Việc Ủy ban nhân dân Quận T thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 đã cấp cho bà H vì cho rằng phần diện tích nhà bà H chồng lấn ranh nhà, đất của bà Nguyễn Thị N với diện tích chiều ngang 0,36 m x chiều dài 2.07 m là không đúng, gia đình bà H được cấp giấy chứng nhận vào năm 2008 và đã đóng thuế toàn bộ diện tích 101,5 m².

- Thời điểm sử dụng đất của gia đình bà H là trước thời điểm sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị N cụ thể: Gia đình bà sử dụng diện tích 101,5 m² từ năm 1970, sau đó làm giấy tờ mua bán nhà với ông N1 năm 1971 có Tòa Hành chính Quận 7 ký xác nhận.

- Nguồn gốc nhà đất của gia đình bà và một số hộ xung quanh đều khuyết chủ. Năm 2001, bà Nguyễn Thị N làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở kê khai như thế nào thì bà H không biết. Khi Ủy ban nhân dân Quận T cấp giấy chứng nhận cho gia đình bà H thì bà N không làm đơn khiếu nại (khi Ủy ban nhân dân Phường A, Quận T niêm yết công khai danh sách các trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào ngày 30/11/2007 tại trụ sở).

Nay, đề nghị Tòa hủy bỏ Quyết định 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T có văn bản trình bày ý kiến và có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Nguyễn Hồng L1 trình bày:

Nhà và đất số 126H/4 Đường H, Phường A, Quận T của bà Lục Thị H có nguồn gốc mua của ông Phùng Hữu N1 vào ngày 17 tháng 5 năm 1971, diện tích Nng 4,2m dài 12 mét. Năm 1992, bà H có sửa chữa nhà theo Giấy phép sửa chữa nhà số 165/GPSC ngày 06/4/1992 của Phòng Xây dựng Quận T cấp. Năm 1999, bà Lục Thị H có đăng ký kê khai nhà đất với diện tích 76 m². Năm 2008, bà Lục Thị H xin cấp Giấy chứng nhận, căn cứ vào nguồn gốc nhà đất, Ủy ban nhân dân Quận T đã cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 cho bà Lục Thị H là đồng sở hữu và đại diện cho các thừa kế của ông Phạm Văn O (chồng bà Lục Thị H, chết năm 1994), với diện tích đất được công nhận là 101,5 mét vuông.

Ngày 19/9/2014, bà Nguyễn Thị N, cư trú số 126H/2 Đường H, Phường A, Quận T có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân Quận T xem xét lại việc cấp Giấy chứng nhận cho bà Lục Thị H đối với nhà, đất số 126H/4 Đường H, Phường A, Quận T vì có phần chồng lấn ranh đất nhà bà. Ủy ban nhân dân Quận T đã giao Thanh tra Quận T thẩm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đối với nhà đất số 126H/4 Đường H, Phường A, Quận T theo quy định.

Ngày 27/11/2014, Thanh tra Quận T có Công văn số 244/TTQ về việc kiểm tra hồ sơ hủy Giấy chứng nhận của bà Lục Thị H ghi nhận và nhận định như sau:

“Tại Báo cáo số 360/BC-TNMT-PC ngày 13/10/2014 của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận T về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị N đề nghị Ủy ban nhân dân Quận T xem xét lại Giấy chứng nhận đã cấp cho bà Lục Thị H tại nhà đất số 126H/4 Đường H, Phường A, Quận T nhận định: *Căn cứ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 16797/2001 ngày 20/8/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị N đã thể hiện phần khoảng hở phía trước nhà đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của gia đình bà Nguyễn Thị N được Nhà nước công nhận từ năm 2001. Đối với gia đình bà Lục Thị H, được cấp Giấy chứng nhận sau thời điểm bà Nguyễn Thị N được cấp Giấy chứng nhận. Căn cứ các giấy tờ nguồn gốc đất của bà Lục Thị H cũng không thể hiện có phần đất đang khiếu nại nêu trên. Với những cơ sở trên, đơn của bà Nguyễn Thị N đề nghị xem xét lại Giấy chứng nhận đã cấp cho bà Lục Thị H tại nhà đất 126H/4 Đường H, Phường A, Quận T là có căn cứ.*

Ngày 28/10/2014, Thanh tra Quận T và đại diện Ủy ban nhân dân Phường A, Quận T có kiểm tra, khảo sát hiện trạng vị trí nhà đất của bà Nguyễn Thị N. Qua kiểm tra, khảo sát cho thấy: Phần giáp ranh giữa hai nhà 126H/2 và 126H/4 đường H, Phường A, Quận T có khoảng hở kéo dài suốt chiều dài nhà 126H/2 như Giấy chứng nhận đã cấp cho bà Nguyễn Thị N thể hiện.

Thanh tra Quận T nhận thấy Ủy ban nhân dân Quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà Lục Thị H có sai sót, chùng lún ranh của bà Nguyễn Thị N”.

- Ngày 26/12/2014, Ủy ban nhân dân Quận T đã ban hành Thông báo số 528/TB-UBND ngày 26/12/2014 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận T đã cấp cho bà Lục Thị H là đồng sở hữu và đại diện cho các thừa kế của ông Phạm Văn O (chồng bà Lục Thị H, chết năm 1994) tại địa chỉ 126H/4 đường H, Phường A, Quận T.

- Ngày 15/9/2016, Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 4421/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận T cấp cho bà Lục Thị H.

Không đồng ý việc Ủy ban nhân dân Quận T ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 7136/2008/GCN bà Lục Thị H nộp đơn khiếu nại.

Ngày 22/02/2017, Ủy ban nhân dân Quận T đã tổ chức tiếp xúc, đối thoại với bà Phạm Thị Tường A (đại diện ủy quyền của bà Lục Thị H) đồng thời đề nghị người khiếu nại cung cấp thêm các giấy tờ chứng minh về phần đất chùng lún để làm cơ sở giải quyết khiếu nại. Do người khiếu nại không cung cấp được

giấy tờ chứng minh, vụ việc không có phát sinh các tình tiết mới so với kết quả kiểm tra, xác minh của Ủy ban nhân dân Quận T, ngày 06/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 1052/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lục Thị H: Giữ nguyên nội dung quyết định số 4421/QĐ-UBND ngày 15/9/2016, không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Lục Thị H.

Từ những cơ sở như trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thị H. Giữ nguyên Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân Quận T có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hồng L1 trình bày:

Thông nhất với văn bản ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị N có người đại diện theo ủy quyền bà Hồ Thúy P trình bày:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận số 15797/2001 ngày 20/8/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Văn K tại địa chỉ nhà đất số chỉ 126H/2 đường N (nay là đường H), Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phần diện tích chiều ngang 0,36 m x chiều dài 2,07 m là của gia đình bà N. Do đó, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thị H.

Tòa đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu hủy Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

Người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính đã ban hành.

Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T vì không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[1.1] Người khởi kiện là Lục Thị H yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T nên căn cứ Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của bà Lục Thị H còn trong thời hiệu luật định nên được chấp nhận xem xét.

[1.3] Về việc ủy quyền của các đương sự: Xét bà Lục Thị H ủy quyền cho bà Phạm Thị Thùy Tường A, Phạm Thị Thúy D; Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho bà Hồ Thúy P; Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ủy quyền cho ông Trương Hạ L – Phó Chủ tịch; Ủy ban nhân dân Quận T cử ông Nguyễn Hồng L1 đại diện tham gia tố tụng là phù hợp Điều 60 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.4] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Trương Hạ L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn K có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về thẩm quyền, ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 là phù hợp Luật Khiếu nại 2011.

[2.2] Xét nội dung quyết định:

[2.2.1] Xét về nguồn gốc nhà đất số 126H/4 Đường H, Phường A, Quận T của bà Lục Thị H là đồng sở hữu và đại diện thừa kế di sản của ông Phạm Văn O: Theo tờ bán nhà ngày 17/5/1971, gia đình bà H mua nhà đất này của ông Phùng Hữu N1 với diện tích ngang 4,2 mét x dài 12 mét và được chứng nhận của Phường Cây Sung và Tòa Hành chính Quận 7 cũ. Năm 1999, bà Lục Thị H có đăng ký kê khai nhà đất với diện tích là 76 m².

Năm 2008, bà Lục Thị H xin cấp Giấy chứng nhận, căn cứ vào nguồn gốc nhà đất, Ủy ban nhân dân Quận T đã cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 cho bà Lục Thị H là đồng sở hữu và đại diện cho các thừa kế của ông Phạm Văn O (chồng bà Lục Thị H, chết năm 1994), với diện tích đất được công nhận là 101,5 mét vuông. Như vậy, diện tích gia đình bà H nhận chuyển nhượng từ năm 1971 và đăng ký năm 1999 so với Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 mà Ủy ban nhân dân Quận T đã cấp cho bà Lục Thị H là có sự khác biệt.

[2.2.2] - Xét về nguồn gốc nhà đất số 126H/2 Đường H, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Văn K: Căn cứ tờ bán nhà ngày 05/5/1971 và tờ bán nhà ngày 06/01/1972 thì gia đình bà N nhận

chuyển nhượng với diện tích ngang 8 mét x dài 15 mét. Năm 1999, gia đình bà N đăng ký kê khai là 120 m². Đến năm 2001, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận số 15797/2001 ngày 20/8/2001 cấp bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Văn K tại địa chỉ nhà đất số 126H/2 đường N, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích là 109,4 m². Theo bản đồ hiện trạng vị trí áp ranh ngày 19/4/2017 của Trung tâm đo đạc bản đồ thể hiện phần diện tích chiều ngang 0,36 m x chiều dài 2,07 m thuộc thửa phân chiết 25-1 theo tài liệu 2002 là trong phần giấy chứng nhận của bà N và ông K.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng: Năm 1999, gia đình bà H kê khai chỉ có 76 m² là do không biết, tuy nhiên gia đình bà H không có chứng cứ nào chứng minh phần diện tích bị chồng lấn ranh nhà bà N với chiều ngang 0,36 m x chiều dài 2,07 m là của gia đình bà.

Từ những căn cứ nêu trên và qua nội dung kết luận của cơ quan Thanh tra và tại Văn bản số 244/TTQ ngày 27/11/2014, Hội đồng xét thấy, Ủy ban nhân dân Quận T cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 cho bà Lục Thị H là đồng sở hữu và đại diện cho các thừa kế của ông Phạm Văn O (chồng bà Lục Thị H, chết năm 1994) đã chồng lấn lên diện tích của Giấy chứng nhận số 15797/2001 ngày 20/8/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố cấp bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Văn K tại địa chỉ nhà đất số 126H/2 đường N, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích chồng lấn chiều ngang 0,36 m x chiều dài 2,07 m.

Do đó, căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp “*Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai*”. Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật này quyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai*”, Ủy ban nhân dân Quận T thu hồi Giấy chứng nhận của bà Lục Thị H là có cơ sở đúng pháp luật.

[2.3] Về thủ tục ra quyết định thu hồi: Ngày 26/12/2014, tức là trước khi ra Quyết định thu hồi, Ủy ban nhân dân Quận T đã ban hành Thông báo số 528/TB-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 7136/2008/GCN ngày 05/8/2008 do Ủy ban nhân dân Quận T đã cấp cho bà Lục Thị H tại địa chỉ 126H/4 đường H, Phường A, Quận T, theo đó thông báo cho bà H liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận T nộp lại bản chính giấy chứng nhận để thực hiện thủ tục thu hồi, hủy bỏ giấy

chứng nhận, đồng thời hướng dẫn bà lập lại thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đất đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bà H đã không hợp tác, không nộp giấy chứng nhận lại theo quy định để cơ quan chức năng điều chỉnh sai sót. Nên căn cứ Điểm b Khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai quy định “*Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan thanh tra cùng cấp thẩm tra; nếu kết luận là Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật thì thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do; sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người sử dụng đất mà không có đơn khiếu nại thì ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp*”, Ủy ban nhân dân Quận T ra Quyết định số 4421/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận là đúng quy định pháp luật.

[2.4] Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lục Thị H có nội dung giữ nguyên nội dung Quyết định số 4421/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Ủy ban nhân dân Quận T là có cơ sở đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thị H về việc đòi hủy Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 32, Điều 60, Điều 74, Điều 116, Khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015;
- Luật đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0034061 ngày 24/4/2017.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thế Trọng